

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 20 - 04-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Ông Trần Xuân Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Duy Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 18 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Ngô Văn H, sinh năm 1997 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Hoàng Thị H; chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị T; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/01/2021 đến 15/01/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Lò Thị Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Y, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Huy V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn H là công nhân làm việc tại xưởng D1, Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNV) Luxshare ICT, Khu công nghiệp V, thuộc địa phận thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Buổi sáng ngày 30/12/2020, Huy đến công ty làm việc và cất đồ tại tủ đồ cá nhân số 6013, khi cất đồ, H nhìn thấy chị Lò Thị Đ (cùng làm tại xưởng D1 với H) đang mở khóa để đồ cá nhân tại tủ đồ số 6086, trong khi chị Đ mở tủ thì H

nhìn được mật khẩu khóa tủ của chị Đ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Đ. Khoảng 15 giờ ngày 31/12/2020, khi được nghỉ giải lao, H ra tủ đồ cá nhân của chị Đ mở khóa tủ và lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus của chị Đ, trong ốp điện thoại chị Đ có 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Lò Thị Đ đem về tủ đồ cá nhân của H cất dấu sau đó vào tiếp tục vào xưởng làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, sau khi hết giờ làm, Huy ra tủ lấy chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị Đ, tháo sim ra, sau đó mang lên cửa hàng điện thoại Huy Hoàng 68, ở thôn M, xã N, huyện V bán cho anh Nguyễn Huy V được số tiền 1.800.000đồng (đ) và chỉ tiêu cá nhân hết. Chiếc sim điện thoại và giấy tờ chị Đ để trong ốp điện thoại, H mang về phòng trọ cất dấu.

Sau khi phát hiện chiếc điện thoại trong tủ đồ cá nhân bị mất chị Đ đã làm đơn trình báo. Sau khi rà soát camera an ninh của nhà máy, phát hiện Huy là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại chị Đ.

Biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, ngày 06/01/2021, Huy đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp: 01 thẻ sim điện thoại Viettel, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Lò Thị Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen và 01 điện thoại Iphone 6 plus màu đen (B1 91-110).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu giữ tại nhà anh V 01 điện thoại di động Iphone 7Plus, là chiếc điện thoại H trộm cắp và bán cho anh V (B1 B1 59);

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 08/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 6.767.000đ (BL 43-44).

Đối với anh Nguyễn Huy V có hành vi mua chiếc điện thoại do Ngô Văn H trộm cắp đem đến bán, tuy nhiên anh V không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 7plus, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ngân hàng mang tên Lò Thị Đ là vật chứng vụ án, ngày 18/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ. Chị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh V đã nhận lại số tiền 1.800.000đ do Huy trả và không yêu cầu gì khác (B1 60). Đối với chiếc điện di động Nokia 1202 và Iphone 6 plus thu giữ của H không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 05/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H (B1 61).

Tại bản cáo trạng số 28/KSĐT ngày 09/03/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã trình bày luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H từ 06 đến 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tiền án phí.

Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội, bị cáo không bị oan và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 31/12/2020, tại xưởng D1 của Công ty TNV Luxshare ICT, Khu công nghiệp Vân Trung 2 thuộc địa phận thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Ngô Văn H có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus trị giá 6.767.000đ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 thẻ ngân hàng của chị Lò Thị Đ để tại tủ đồ cá nhân thuộc xưởng D1 của công ty sau đó đem đến bán cho anh Nguyễn Huy V lấy 1.800.000đ dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Do vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt tương ứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng các điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Bản thân bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[7] Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, song xét thấy bị cáo là người dân tộc, có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng.

[8] Đối với anh Nguyễn Huy V có hành vi mua chiếc điện thoại do Ngô Văn H trộm cắp đem đến bán, tuy nhiên anh V không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do đó được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H 06 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi Cục THADS huyện Yên Dũng;
- Công an huyện Yên Dũng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

